

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 12 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Nhân – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 316/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Tuyết L, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Khánh Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Trương Hoàng Y, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Khánh Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Trương Thị Tuyết L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trương Hoàng Y tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào năm 2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng những năm gần đây vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn thông cảm và hiểu nhau về nhiều vấn đề như quan điểm sống, làm ăn, chăm sóc nuôi dạy con và mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắn nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trương Hoàng Y.

Về con chung: Có ba con chung tên Trương Hoài Ph, sinh ngày 24/5/2010; Trương Thị Như Ý, sinh ngày 25/01/2013 và Trương Hoàng Ph, sinh ngày 09/8/2017 hiện sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trương Hoàng Y đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Y không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Tuyết L đối với ông Trương Hoàng Y; giao con chung tên Trương Hoài Ph, Trương Thị Như Ý và Trương Hoàng Ph cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Trương Thị Tuyết L yêu cầu được ly hôn với ông Trương Hoàng Y tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà L yêu cầu xin vắng mặt, ông Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà L, ông Y theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Tuyết L và ông Trương Hoàng Y làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà L và ông Y là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà L yêu cầu ly hôn với ông Y vì bà L xác định quá trình chung vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt và đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Y để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Y không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà L và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà L và ông Y

không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L ly hôn với ông Y.

[3] Về con chung: Bà Trương Thị Tuyết L và ông Trương Hoàng Y có hai con chung tên Trương Hoài Ph, sinh ngày 24/5/2010; Trương Thị Như Ý, sinh ngày 25/01/2013 và Trương Hoàng Ph, sinh ngày 09/8/2017. Xét thấy, bà L yêu cầu nuôi con và con chung hiện do bà L đang nuôi dưỡng, ông Y không có ý kiến gì đối với việc bà L yêu cầu nuôi con, con chung Trương Hoài Ph và Trương Thị Như Ý cũng có nguyện vọng sống chung với bà L. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Trương Hoài Ph, Trương Thị Như Ý và Trương Hoàng Ph cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Y không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có, ông Y không có ý kiến gì đối với việc bà L xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Thị Tuyết L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Tuyết L. Bà Trương Thị Tuyết L được ly hôn với ông Trương Hoàng Y.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trương Hoài Ph, sinh ngày 24/5/2010; Trương Thị Như Ý, sinh ngày 25/01/2013 và Trương Hoàng Ph, sinh ngày 09/8/2017 cho bà Trương Thị Tuyết L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Y không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Trương Thị Tuyết L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Trương Thị Tuyết L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm

ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010683 ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyên thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi